

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VĂN HỌC Ở BẬC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

NGUYỄN THỊ NĂM HOÀNG

Email: namhoangvh@gmail.com

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

THE INNOVATION OF TEACHING METHODS OF LITERATURE AT UNIVERSITY LEVEL IN THE CONTEXT OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Giảng dạy văn học trong trường đại học là một hoạt động, một quá trình có nhiều điểm khác biệt so với việc giảng dạy Ngữ văn trong trường phổ thông. Đó không chỉ là việc cung cấp thông tin, kiến thức về tác giả, tác phẩm văn học mà còn là sự rèn luyện cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiếp cận, giới thiệu, phân tích, luận giải, đánh giá về các hiện tượng, các vấn đề của đời sống văn học, góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực cho thị trường lao động trong các lĩnh vực rất cần đến bản lĩnh, sự năng động, nhạy bén, thích ứng như xuất bản, báo chí, truyền thông, nghiên cứu, quản lý văn học nghệ thuật, sáng tạo nội dung trong công nghiệp văn hoá... Trong sự phát triển nhanh chóng của xã hội và yêu cầu ngày càng đa dạng của các loại hình nghề nghiệp hiện nay, việc giảng dạy văn học cần không ngừng đổi mới, đa dạng hoá, hiện đại hoá về phương pháp để đạt hiệu quả cao nhất. Bài viết này sẽ phân tích tính khách quan của yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy văn học, những yếu tố chi phối quá trình đổi mới và sự vận dụng công nghệ thông tin như một công cụ hữu dụng trong quá trình đổi mới giảng dạy văn học giữa bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Từ khóa: *Đổi mới phương pháp giảng dạy, Văn học, Cách mạng công nghiệp 4.0*

Teaching Literature in universities is an activity, a process that has many differences from teaching Literature in high schools. It is not only providing information and knowledge about authors and literary works, but also training learners the necessary skills to be able to approach, introduce, analyze, and evaluate the literary phenomena and problems. It is the preparation of human resources for the labor market in fields that need bravery, dynamism, sensitivity and adaptability such as publishing, journalism, communication, research, management of literature and art, content creation in the cultural industry... In the rapid development of society and the increasingly diverse requirements of today's professions, the teaching of literature needs to be constantly renewed, diversified and modernized to achieve the highest efficiency. This article will analyze the objectivity of the requirement to innovate the teaching method of literature, the aspects of the innovation process, and the application of information technology as a useful tool in the teaching innovation of literature at university level in the context of industrial revolution 4.0.

Keywords: *Innovation of teaching methods, literature, industrial revolution 4.0*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sự vận động với tốc độ ngày càng cao của xã hội cũng như yêu cầu ngày càng đa dạng của thị trường lao động, thì việc giảng dạy trong trường đại học cần được liên tục đổi mới, đa dạng hoá để đào tạo sinh viên trở thành những công dân không chỉ có nền tảng tri thức vững vàng, sâu rộng mà còn có kỹ năng phong phú, có năng lực thích ứng cao với nghề nghiệp tương lai và hoà nhập tốt trong môi trường xã hội đương đại. Giảng dạy văn học không nằm ngoài yêu cầu đó, và đổi mới phương pháp giảng dạy văn học ở bậc đại học là vấn đề trăn trở của rất nhiều nhà nghiên cứu, chuyên gia giáo dục và thầy trò trong các trường đại học.

1. Dạy-học văn học trong trường đại học và tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp giảng dạy

Thực chất của đổi mới phương pháp giảng dạy là gì? Đó không phải là một sự phủ định với những phương pháp đã có, mà được hiểu là quá trình không ngừng tìm kiếm và vận dụng linh hoạt những phương pháp giảng dạy khác nhau, kết hợp chúng một cách uyển chuyển vào thực tế giảng dạy, để thầy và trò có thể phát huy tối đa năng lực của mình, khiến cho quá trình dạy – học trở nên sinh động, đa dạng và đạt hiệu quả cao nhất. Nói cách khác, đổi mới giảng dạy là không tuyệt đối hoá một phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng nào, mà vận dụng chúng một cách kết hợp, sáng tạo, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Đối với các học phần thuộc ngành Văn học, bản thân nội dung giảng dạy – một loại hình nghệ thuật, đã thuộc về lĩnh vực sáng tạo, từ trong bản chất đã rất cần đến sự linh hoạt trong phương thức tiếp nhận, nên việc giảng dạy thế nào để người học phát huy được năng lực cảm thụ, tình yêu với văn học, từ đó, hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, cái nhìn sâu sắc và gần gũi với con người và cuộc đời nói chung, là không đơn giản, đòi hỏi đến những phương pháp phù hợp cũng như một khả năng rất quan trọng của người thầy: khả năng truyền cảm hứng. Vì thế, dạy văn học, có một từ mà người dạy nào cũng mong muốn được nhận xét, đó là giảng “hay”. Tuy nhiên, trong môi trường đại học, với đối tượng người học là sinh viên đã ở tuổi trưởng thành, đã kinh qua việc học các tác phẩm, tác giả cụ thể trong suốt 12 năm học phổ thông, và đang học tập với mục tiêu trở thành những người lao động có chất lượng trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định, thì việc giảng văn có “hay” hay không ở người thầy, chưa chắc đã đủ. Bởi chất lượng dạy văn học ở bậc đại học không chỉ nằm ở chỗ người thầy có thể giảng, bình về các tác giả tác phẩm, phân tích các vấn đề của nền văn học một cách sâu sắc, truyền cảm, hấp dẫn hay không, mà còn là ở chỗ người thầy có giúp cho sinh viên hình thành được cách thức học và tự học hiệu quả hay không, có giúp họ được trang bị nhiều kỹ năng cần thiết hay không,

có giúp họ biến tri thức văn chương thành những điều hữu ích với nghề nghiệp tương lai, với cuộc sống rộng lớn và nhiều khó khăn ở trước mắt hay không... Những câu hỏi ấy sẽ luôn thôi thúc để người thầy không ngừng trăn trở đổi mới phương pháp giảng dạy của mình nói riêng, đổi mới quá trình dạy – học nói chung.

Theo quan niệm truyền thống, quá trình dạy học là tập hợp những hành động liên tiếp thâm nhập vào nhau của giáo viên và của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nhằm làm cho học sinh tự giác nắm vững hệ thống những cơ sở khoa học và trong quá trình đó phát triển những năng lực nhận thức và năng lực hành động, hình thành thế giới quan và nhân sinh quan. Như vậy quá trình dạy học được hiểu là tập hợp những hoạt động của thầy và trò dưới sự hướng dẫn chỉ đạo của thầy, nhằm giúp trò phát triển được nhân cách và nhờ đó mà đạt tới mục đích dạy học. Quan niệm mới hiện nay cho rằng quá trình dạy học là một quá trình tương tác (hợp tác) giữa thầy và trò, trong đó thầy là chủ đạo như: hoạt động tổ chức, lãnh đạo, điều chỉnh hoạt động nhận thức của học sinh, còn trò tự giác, tích cực, chủ động thông qua việc tự tổ chức, tự điều chỉnh hoạt động nhận thức của bản thân nhằm đạt tới mục đích dạy học. Để đảm bảo tính tương tác, sự không ngừng điều chỉnh các hoạt động, và phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động của người học nhằm đạt tới mục đích dạy học, thì người thầy phải không ngừng làm mới quá trình dạy học trên các phương diện cụ thể: thường xuyên cập nhật nội dung; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy – học; chú ý đến việc phát huy năng lực và khả năng sáng tạo của từng người học với tư cách là một cá thể độc đáo; đa dạng hoá nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá.

2. Các phương diện của quá trình đổi mới giảng dạy văn học bậc đại học

Trước hết, sẽ không thể nói đến đổi mới giảng dạy nếu nội dung giảng dạy không được giáo viên cập nhật, bổ sung thường xuyên. Việc cập nhật này có thể dựa trên những thông tin, những kết quả nghiên cứu mới về các tác giả, tác phẩm, các vấn đề, hiện tượng văn học cụ thể, cũng có thể là những hướng tiếp cận, những lý thuyết nghiên cứu văn học mới được vận dụng để tìm hiểu, lý giải về những vấn đề cụ thể theo một góc nhìn mới. Cập nhật nội dung giảng dạy là một việc đương nhiên trong quá trình giảng dạy, bởi lẽ giảng viên đại học thường cũng là những nhà nghiên cứu, và hơn thế nữa, nhiều giảng viên là những chuyên gia trong một lĩnh vực cụ thể. Việc thường xuyên cập nhật nội dung sẽ giúp giảng viên làm cho bài giảng của mình trở nên phong phú, mới mẻ, hiện đại hơn, phổ biến và ứng dụng được những kết quả nghiên cứu của mình và giới nghiên cứu văn học nói chung vào thực tế cuộc sống. Tất nhiên, sự cập nhật này phải dựa trên những yêu cầu chung của

EDUCATION

khung chương trình đã được phê duyệt, những căn cứ khoa học và lợi ích chung của việc dạy – học.

Thứ hai, đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy – học là một yếu tố then chốt trong việc đổi mới giảng dạy. Bên cạnh thuyết giảng là hình thức giảng dạy mang tính truyền thống để truyền tải kiến thức, việc giảng dạy văn học trong trường đại học có thể vận dụng thêm nhiều cách thức khác nhau để tổ chức hoạt động cho sinh viên như học tập qua thuyết trình – thảo luận, học tập qua đóng vai, học tập qua trò chơi, học qua tương tác với chuyên gia/ nhà tuyển dụng, học theo dự án, “lớp học đảo ngược”... Các hình thức hoạt động nhóm khác nhau có thể được tổ chức như “khăn trải bàn”, “bê cá”, “café thế giới”... sẽ giúp sinh viên vừa phát huy tính tự chủ của bản thân, vừa tăng cường tương tác, đồng thời hình thành kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thích ứng với thử thách và sự biến đổi của hoàn cảnh. Không ngừng bổ sung những cách thức tổ chức lớp học, tổ chức hoạt động dạy – học mới sẽ giúp cho giảng viên phát hiện được nhiều năng lực tiềm ẩn của người học, cũng như khiến cho việc giảng dạy của mình trở nên lý thú, hấp dẫn hơn. Gần đây, một trong những hướng tiếp cận được chúng tôi thực hiện để tổ chức dạy – học và đạt hiệu quả cao trong việc thúc đẩy tinh thần tích cực, tự chủ của sinh viên, là quy trình Tư duy thiết kế (Design thinking). Quy trình Tư duy thiết kế gồm các bước: thấu cảm – xác định vấn đề – đề xuất ý tưởng – tạo mẫu – kiểm nghiệm thực tiễn. Quy trình này khi được vận dụng vào giảng dạy văn học giúp cho người học tìm hiểu thực tiễn văn học và thực tiễn cuộc sống một cách sâu sắc dựa trên những dữ liệu có tính định lượng được thu thập qua phỏng vấn, nghiên cứu, khảo sát (thấu cảm), từ đó người học phát hiện được những vấn đề trong thực tiễn, đề xuất được những ý tưởng hết sức thú vị theo hướng ứng dụng và khả thi. Những ý tưởng của sinh viên khi tham dự một học phần về thể loại truyện ngắn được tạo mẫu rất cụ thể xoay quanh chủ đề “Truyện ngắn với đời sống đương đại” dưới hình thức các sản phẩm: những vật dụng đời sống (áo phông, túi xách, đồ gốm...) được trang trí bởi hình vẽ những nhân vật, những chi tiết hoặc những câu nói đặc sắc trong các truyện ngắn nổi tiếng; những bộ phim, MV ca nhạc hay thiết kế truyện tranh được chuyển thể hoặc lấy cảm hứng từ truyện ngắn; một ứng dụng mạng xã hội truyện ngắn hay website chuyên đề về truyện ngắn – nơi lưu giữ và chia sẻ dữ liệu về truyện ngắn, nơi thực hành sáng tác, viết truyện ngắn tiếp sức cho cộng đồng người dùng; một hệ thống các mã QR dẫn tới link các truyện ngắn có bản quyền được đăng tải trên mạng Internet như một hình thức “công nghệ xanh” cho người đọc thay cho cách đọc truyền thống, v.v... Những mẫu thiết kế này được từng nhóm sinh viên trình bày và nhận được sự nhận xét, góp ý, phản biện từ các thành viên trong lớp học, và các chuyên gia giáo dục, nhà

báo, nhà phê bình văn học, nhà văn được giảng viên mời đến, từ đó sinh viên sẽ nhận thấy những điểm mạnh, điểm yếu để bổ sung, hoàn thiện ý tưởng, và có thể tiếp tục nuôi dưỡng, hiện thực hoá những ý tưởng đó nếu có điều kiện. Với việc vận dụng quy trình Tư duy thiết kế, chúng tôi nhận thấy cả người dạy và người học sẽ có cơ hội đổi mới tư duy, đưa quá trình dạy – học văn học đi ra khỏi quỹ đạo của câu chữ, văn bản để trở nên thiết thực hơn theo hướng gắn với thực tiễn đời sống. Như vậy, càng đa dạng hoá các hình thức học tập, sẽ càng nhiều năng lực tiềm ẩn của người học được kích thích và phát lộ, khiến cho quá trình dạy – học đạt được hiệu quả cao hơn, và kiến thức học được sẽ được họ vận dụng một cách đa dạng, sáng tạo hơn. Tất nhiên, đa dạng hoá là để lựa chọn được hình thức nào phù hợp nhất, hiệu quả nhất với đối tượng dạy – học, chứ không phải để chạy theo phương pháp thuần tuý.

Trong quá trình đổi mới giảng dạy, giảng viên cần hình dung người học của mình là một tập hợp những đối tượng phong phú và sáng tạo chứ không phải là một khối đồng nhất. Tuy cùng ngồi trong một lớp học, cùng tham dự một học phần, nhưng mỗi sinh viên là một cá thể duy nhất, khác biệt về mục tiêu học tập, sở trường, sở đoản, thiên hướng tư duy, mỗi em có một hoàn cảnh riêng, một tính cách riêng, và một ước mơ, hoài bão của riêng mình. Giảng viên không nhất thiết phải hiểu cặn kẽ về từng sinh viên, nhất là với những lớp đông, nhưng nếu giảng viên thường xuyên lắng nghe sinh viên qua các “kênh” khác nhau để thấu hiểu nhu cầu, nguyện vọng của họ trong việc học thì sẽ dễ dàng điều chỉnh phương pháp dạy – học cho phù hợp, sẽ phân tích được những phương pháp ấy của mình đã hợp lý hay chưa, được sinh viên đón nhận và hưởng ứng đến mức độ nào. Việc tìm hiểu về sinh viên không chỉ được thực hiện trong buổi học đầu tiên, mà cần được triển khai theo những mức độ và cách thức khác nhau trong suốt học phần, khoá học. Thấu cảm người học chính là một phương diện đặc biệt quan trọng để giảng viên chủ động đổi mới giảng dạy một cách hiệu quả, tránh chủ quan duy ý chí. Đồng thời, cũng qua quá trình thấu cảm đó, giảng viên sẽ tìm được cách để “đánh thức tiềm lực”, phát huy tinh thần tự chủ và sáng tạo của từng sinh viên, để họ được học theo cách của mình, được phát huy tối đa năng lực, bản sắc riêng trong hành trình chinh phục tri thức.

Khi cách dạy, cách học được đổi mới, đa dạng hoá, thì những phương thức kiểm tra đánh giá cũng cần được đổi mới theo. Dựa trên chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo, giảng viên có thể đa dạng hoá cách thức kiểm tra đánh giá bằng cách định hướng và giao cho sinh viên những bài tập, bài thi mà ở đó sinh viên có thể tích hợp những cấp độ năng lực ở bậc cao như phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo.

EDUCATION

Không chỉ khả năng nhớ, hiểu, mà khả năng suy nghĩ độc lập, tư duy phân biện và khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn cuộc sống, thực hành nghề nghiệp cũng cần được đề cao, tạo điều kiện để sinh viên thể hiện trong các bài tập, bài thi.

3. Công nghệ thông tin – người bạn đồng hành của giảng viên và sinh viên trong đổi mới dạy – học văn học

Trong tất cả các phương diện của đổi mới giảng dạy, công nghệ thông tin là một người bạn đồng hành mà giảng viên có thể sử dụng một cách hữu hiệu để rút ngắn các khoảng cách, các quá trình và nâng cao hiệu quả. Một cách đơn giản nhất, công nghệ thông tin có thể hỗ trợ quá trình khai thác, xử lý, lưu trữ dữ liệu phục vụ cho môn học, phục vụ đặc biệt cho việc nâng cao tính đa dạng, phong phú, hấp dẫn của bài giảng. Thay vì chỉ có sách, báo, tạp chí, với sự trợ giúp của công nghệ, giảng viên có thể dùng các file, các đường dẫn audio hoặc video về các nhà văn, nhà thơ, các bài thơ được trình diễn, bài hát được phổ nhạc từ thơ, các vở kịch được sân khấu hoá, các bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học... để minh hoạ một cách sống động cho bài giảng của mình, để sinh viên cảm nhận được đời sống văn học với tất cả sự sinh động của nó. Tất nhiên, hàm lượng, tỉ lệ của những yếu tố đó là bao nhiêu để vừa tạo ra sự sinh động, vừa đảm bảo những tri thức lý luận, lý thuyết, vừa có sự hiện diện của công nghệ, vừa phát huy được khả năng thuyết giảng của giảng viên, là điều cần cân đối cho phù hợp. Không chỉ trên phương diện khai thác, lưu trữ và xử lý tư liệu, áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy – học các học phần ngành Văn học còn có thể được triển khai trực tiếp trên các cấp độ tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong lớp môn học, và kiểm tra – đánh giá. Việc sử dụng website môn học, hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến là một cách thức hiệu quả để hỗ trợ hoạt động giảng dạy, đặc biệt giúp cho quá trình tương tác giữa giảng viên với sinh viên được thực hiện chặt chẽ, không chỉ trên giảng đường, không chỉ qua email, điện thoại, mà trên một không gian số được thiết kế riêng cho lớp môn học, với những chủ đề thảo luận, bài tập, khảo sát... do giảng viên khởi tạo. Với các lớp trong ngành Văn học, việc tham gia tương tác trên website môn học hay hệ thống đào tạo trực tuyến sẽ giúp sinh viên vừa thể hiện năng lực làm việc theo nhóm, vừa phát huy được năng lực cá nhân trong việc bày tỏ quan điểm của bản thân về các hiện tượng văn học – điều rất cần thiết đối với người học văn học, để chuẩn bị tâm thế trở thành những “nhà phê bình văn học” tương lai, mà điều này, nếu chỉ tham gia học trên lớp, sẽ khó có điều kiện thời gian để phát huy tối đa. Cũng qua đó, giảng viên sẽ hiểu rõ hơn về đối tượng sinh viên của mình để kịp thời điều chỉnh bài giảng và phương pháp giảng dạy trên lớp theo từng buổi học cho phù hợp. Đặc biệt, tính năng phòng học trực tuyến được thiết

kế riêng trên hệ thống đào tạo trực tuyến của nhà trường với nhiều điểm ưu việt so với những phần mềm khác đã giúp cho việc dạy – học văn học trực tuyến trở nên chủ động, linh hoạt, không chỉ đề thích nghi với những điều kiện đặc biệt của thực tiễn (như dịch bệnh, bất lợi thời tiết...) khi việc tới trường của giảng viên và sinh viên là bất khả, mà còn tạo ra hình thức dạy học kết hợp (blended learning) thường xuyên để khai thác ưu thế của công nghệ thông tin vào quá trình đào tạo. Bên cạnh đó, ở cấp độ kiểm tra, đánh giá, việc áp dụng công nghệ thông tin có thể giúp cải tiến rất nhiều tính chất môn học đối với một số học phần thuộc ngành Văn học. Chẳng hạn, khi dạy – học về Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay, là môn học giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về sự vận động của văn học nước nhà từ sau Cách mạng tháng 8/1945 cho đến nay, thì công nghệ thông tin có thể hỗ trợ giảng viên và sinh viên một cách rất hiệu quả để tránh được những bài tập nhàm chán, nặng về lý thuyết, sách vở. Năm bắt được nhu cầu nghề nghiệp của nhiều sinh viên là hướng đến những vị trí công việc trong lĩnh vực báo chí, truyền thông, và xu hướng sử dụng công nghệ của giới trẻ trên mạng xã hội, chúng tôi đã triển khai kiểm tra giữa kỳ bằng cách giao cho các nhóm sinh viên những chủ đề về văn học đương đại (về thị trường sách văn học hiện nay, về một số tác giả, tác phẩm mới, về dư luận xã hội xoay quanh những vấn đề gây tranh cãi trong văn học...) để sinh viên trực tiếp tìm hiểu và yêu cầu sinh viên thực hiện những báo cáo dưới dạng truyền thông đa phương tiện, thay vì bằng những bài viết theo kiểu truyền thông. Kết quả đã nằm ngoài mong đợi của giảng viên: một số nhóm sinh viên đã trình chiếu những sản phẩm không chỉ đảm bảo nội dung mà còn rất phong phú hấp dẫn về hình ảnh, tư liệu, thành thực về kỹ thuật, và thực sự chứa đựng rất nhiều hứng thú, tâm huyết của các em. Đó có thể là một trang web được thiết kế riêng để thực hiện chiến lược truyền thông gia một cuộc thi sáng tác. Đó có thể là file audio thu âm cuộc phỏng vấn và trò chuyện của sinh viên bình luận về một tác phẩm mới ra mắt hay video clip giới thiệu sách, phóng sự bằng hình ảnh về thị trường sách xoay quanh một đề tài cụ thể. Và đó cũng có thể là một bộ phim ngắn so sinh viên tự cải biên từ một tiểu thuyết, tự đóng, tự quay, tự dựng, để từ đó mang lên thuyết trình giới thiệu tác phẩm... Điều quan trọng là khi thực hiện những sản phẩm như vậy, sinh viên sẽ thấy văn học gắn gũi với cuộc sống của mình, và chất liệu của văn học có thể mang tới cho các em những trải nghiệm mang tính thực hành về một nghề nghiệp cụ thể theo lựa chọn của bản thân. Các sản phẩm này, sau khi hoàn thành như một bài tập, được các em đưa lên các trang cá nhân để quảng bá, giới thiệu rộng rãi trên mạng xã hội và nhận được tương tác, phản hồi tích cực, thậm chí được các nhà tuyển dụng chú ý và tạo ra một số cơ hội nghề nghiệp. Sự đa dạng hoá cách

EDUCATION

học, cách thức đi đến mục tiêu cuối cùng của môn học đó, có sự hỗ trợ rất lớn từ việc ứng dụng công nghệ. Kết quả đó giúp chúng tôi tin rằng: công nghệ có thể giúp cho việc dạy và học văn học trở nên thú vị và thiết thực hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, những bài tập, bài thi trực tuyến trên website môn học với hệ thống kiến thức trải đều khắp học phần cũng là một cách để giảm thiểu tình trạng “học gạo” hoặc chỉ đến kỳ thi mới học của sinh viên hiện nay.

Từ một số nỗ lực và trải nghiệm thực tế như trên, chúng tôi cho rằng việc vận dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy – học các môn học thuộc ngành Văn học nên được thực hiện một cách chủ động, tích cực, linh hoạt để phát huy tối đa công dụng nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy và học. Tuy vậy, công nghệ chỉ hỗ trợ về công cụ, cách thức, môi trường hoạt động, nó không thể thay thế được người dạy và người học – những chủ thể của quá trình dạy học. Vì thế, hơn hết, những chủ thể vận dụng công nghệ, đặc biệt là giảng viên, phải tích cực nâng cao trình độ của bản thân, nâng cao hàm lượng và độ sâu của tri thức trong các bài giảng cũng như tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy trên giảng đường, với tâm huyết hướng đến người học như là trung tâm của việc giảng dạy, thì sự vận dụng công nghệ mới thực sự có ý nghĩa và đạt được hiệu quả tối ưu.

KẾT LUẬN

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang dần trở thành một điều rất gần gũi với mọi người, mọi ngành nghề trong xã hội. Robot, trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau. Thông tin tràn ngập khắp nơi để con người tiếp thu và chọn lựa. Con người có thể tự học, tự tiếp thu tri thức với nhiều phương thức khác nhau. Nhưng chính trong sự mê mông của những chọn lựa, trong sự chính xác, lạnh lùng của kỹ thuật, công nghệ đó, vai trò của người thầy càng thể hiện một cách tinh tế, sâu sắc hơn bao giờ hết. Định hướng cho sinh viên, giúp sinh viên tự khám phá con đường riêng cho việc học là chức năng đặc biệt quan trọng của người thầy trong trường đại học. Điều quan trọng nhất quyết định thành công của việc giảng dạy chính là tâm huyết và năng lực của người thầy - những điều được kiến tạo và bồi đắp bởi một quá trình dài lâu, liên tục của việc dạy và việc không ngừng học hỏi. Và thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy chính là cách để người thầy giúp cho những năm tháng thanh xuân của sinh viên dưới mái trường đại học trở nên tươi đẹp hơn, ý nghĩa hơn. Với ngành Văn học, việc không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy của người thầy sẽ góp phần giúp sinh viên biến chất liệu văn chương trở thành động lực mạnh mẽ để học tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, chuẩn bị tốt nhất cho tương lai, để rồi bước chân vào cuộc đời với một phong thái tự tin hơn, vững vàng

hơn, và mạnh mẽ hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hộ (2002), *Lí luận dạy học*, Nxb Giáo dục.
2. Tom Kelley & David Kelley (2019), *Tự tin sáng tạo, Hồng Hải dịch*, Nxb. Lao động.
3. Nhiều tác giả (2016), *Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia 30 năm đổi mới nghiên cứu Văn học, Nghệ thuật và Hán Nôm: Thành tựu – Vấn đề - Triển vọng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.